

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình số: 391/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm 1999- Địa chỉ: Tổ 7, thôn T K, xã C H, thành phố H A, tỉnh Q N

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huyền T - Sinh năm 2001- Địa chỉ: Số 451/10 T Đ, phường H A, quận C L, thành phố Đ N

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 09 tháng 01 năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Huyền T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Huyền T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2020 ngày 02/12/2020 tại UBND xã C H, thành phố H A, tỉnh Q N)

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Huyền T thống nhất giao con chung tên là Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày: 09/5/2021 cho bà Nguyễn Thị Huyền T nuôi dưỡng

+ Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về quan hệ tài sản chung: Ông H bà T không yêu cầu giải quyết

4. Về nợ chung: Ông H bà T không có nợ chung

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) ông H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông H đã nộp tại biên lai thu số 0002137 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND xã C H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Nhó